TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Trọng Điền;

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh NT, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 6, khóm Q 1, phường M, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Văn VN, sinh 1993, địa chỉ: Số 46/81, khóm Q 1, phường M, thành phố K, tỉnh An Giang.

Bà NT có đơn xin xét xử vắng mặt, ông VN vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh NT trình bày:

Vào năm 2018, bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN tự quen biết nhau và tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn sống với nhau ở bên chồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do ông VN hành hung bà NT nhiều lần, không chịu đựng được nên bà NT xin ly hôn với ông VN.

Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/5/2019, hiện nay đang sống cùng bà NT. Bà NT yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông VN cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản hòa giải, lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn VN trình bày: Thống nhất về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân như bà NT trình bày. Ông VN và bà NT chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng từ năm 2018 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Do ông VN vẫn còn tình cảm với bà NT mong muốn đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, có 01 con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/5/2019. Do không đồng ý ly hôn nên không đề cập đến việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do Bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN chung sống với nhau không đăng ký kết hôn. Tòa án không tiến hành hòa giải về tình cảm giữa bà NT, ông VN. Tòa án mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để hòa giải về con chung, tài sản chung, nếu có.

Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên như sau:

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng trong giai đoạn hòa giải. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của đương sự thể hiện: Năm 2018, bà NT và ông VN tự tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức

lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà NT và ông VN là vợ chồng.

Về con chung: Các đương sự có 01 con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/5/2019. Bà NT yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông VN cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết ông VN cũng có nguyện vọng được nuôi dạy con chung, không yêu cầu bà NT cấp dưỡng. Xét, cháu B dưới 36 tháng tuổi, hiện bà NT đang nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống cho con. Do đó, việc bà NT yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông VN cấp dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thanh NT khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn VN và Ông VN có nơi cư trú trên địa bàn thành phố K. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN tự tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2018, có tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn.

Qua xác minh ngày 14/8/2020 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố K, tỉnh An Giang cho biết Bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN chưa đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M.

Căn cứ quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân - gia đình năm 2014 : “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định

của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng''.

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này.

Như vậy, Bà NT và ông VN chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, không công nhận Bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/5/2019 hiện nay con chung dưới 36 tháng tuổi, hiện do bà NT chăm sóc, nuôi dạy. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, xét giao con chung cho bà NT tiếp tục nuôi dạy và chăm sóc. Bà NT không yêu cầu ông VN cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Bà NT cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông VN trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh NT phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Bị đơn ông Võ Văn VN không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận bà Nguyễn Thị Thanh NT và ông Võ Văn VN là vợ chồng.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thanh NT được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 04/5/2019 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Bà NT không yêu cầu ông VN phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà NT cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông VN trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh NT phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0003953 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; Bà Nguyễn Thị Thanh NT đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Văn VN không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày, bà Nguyễn Thị Thanh NT, ông Võ Văn VN có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

Trịnh Thị Ngọc Hà